

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN NGỌC THU

**BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI
CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật Dân sự

Mã số : 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. LÊ ĐÌNH NGHỊ

Hà Nội - 2014

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục những từ viết tắt

LỜI MỞ ĐẦU.....1

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ7

1.1. Khái niệm, đặc điểm quyền sở hữu công nghiệp7

1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu công nghiệp7

1.1.2. Đặc điểm quyền sở hữu công nghiệp9

1.2. Khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự.....11

1.2.1. Khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp11

1.2.2. Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự13

1.3. Khái niệm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại và vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.....16

1.3.1. Khái niệm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại16

1.3.2. Vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự22

1.4. Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại24

1.4.1. Biện pháp dân sự.....24

1.4.2. Biện pháp hành chính27

1.4.3. Biện pháp hình sự27

1.4.4. Biện pháp kiểm soát biên giới.....28

1.5. Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự theo các Điều ước quốc tế.29

1.5.1. Công ước Paris về bảo hộ quyền SHCN 1883.....29

1.5.2. Hiệp định TRIPs 1994.....	30
1.5.3. Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ 2000.....	32
Chương 2. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ.....	34
2.1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.....	34
2.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại.....	39
2.2.1. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu	40
2.2.2. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại	43
2.2.3. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp với chỉ dẫn địa lý	44
2.2.4. Các hành vi không bị coi là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại theo quy định của pháp luật.....	49
2.3. Thẩm quyền và trình tự thủ tục xử lý hành vi xâm phạm bằng biện pháp dân sự.....	51
2.3.1. Thẩm quyền xử lý.....	52
2.3.2. Trình tự thủ tục xử lý.....	53
2.4. Quyền và nghĩa vụ chứng minh của đương sự	54
2.4.1. Quyền và nghĩa vụ chứng minh của nguyên đơn.....	54
2.4.2. Quyền và nghĩa vụ chứng minh của bị đơn.....	55
2.5. Các biện pháp bảo vệ theo thủ tục dân sự:	55
2.6. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.....	58
2.7. Xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại	64
Chương 3. THỰC TRẠNG BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ Ở VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT	68

3.1. Thực trạng xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự	68
3.1.1. Thực trạng xử lý	68
3.1.2. Nguyên nhân	72
3.2. Một số đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.....	85
3.2.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật	86
3.2.2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật về tổ chức	90
3.2.3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực của Tòa án và tuyên truyền pháp luật bảo vệ QSHCN bằng biện pháp dân sự	93
KẾT LUẬN	97
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	99

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình 168 giai đoạn 2 (2012-2015) của Cục Cảnh sát kinh tế ngày 14/3/2014, năm 2013, “tình hình xâm phạm SHTT, sản xuất, buôn bán hàng giả vẫn diễn ra phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi. Các hành vi xâm phạm SHTT, sản xuất, buôn bán hàng giả xảy ra trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế, ở cả khu vực sản xuất, chế biến, lưu thông và xuất nhập khẩu, xảy ra với mọi loại hàng hóa từ hàng tiêu dùng thông thường đến các hàng hóa giá trị cao.”

Có thể thấy trên thị trường, hàng hóa nào có thương hiệu, có uy tín được người tiêu dùng ưa chuộng thì lập tức có hàng giả. Những mặt hàng thường bị làm giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhiều như hàng may mặc, hàng tiêu dùng bằng da, giả da, mỹ phẩm, phân bón, rượu ngoại, thực phẩm chức năng, phần mềm máy tính... Hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phần lớn được sản xuất ở nước ngoài (chủ yếu là Trung Quốc) sau đó đưa vào Việt Nam tiêu thụ bằng nhiều đường (kể cả chính ngạch và tiểu ngạch), trong đó chủ yếu nhập lậu qua biên giới, nhiều nhất là biên giới phía Bắc và phía Trung. Thủ đoạn của bọn tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng tinh vi và phức tạp. Đối với hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ sản xuất ở nước ngoài, các đối tượng có hành vi xâm phạm thường sử dụng kỹ thuật công nghệ cao, các thiết bị hiện đại để sản xuất, in ấn nhãn mác, bao bì giống với hàng thật rất khó phân biệt bằng mắt. Đối với hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ sản xuất hoặc lắp ráp trong nước thì các đối tượng thường thuê địa điểm hẻo lánh, việc sản xuất được chia ra nhiều công đoạn, nhiều nơi khác như nơi in vỏ bao bì, nhãn mác, nơi pha trộn, nơi đóng gói...

Theo báo cáo của Công an 50 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, năm 2013, lực lượng Cảnh sát kinh tế đã phát hiện 560 vụ xâm phạm sở hữu trí tuệ, sản xuất, buôn bán hàng giả, phạt tiền hơn 5,4 tỷ đồng.

Các số liệu trên chứng tỏ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với các chỉ dẫn thương mại nói riêng đang trở thành một vấn nạn mà thế giới và Việt Nam đang phải đối mặt hàng ngày. Ở nước ta, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại đang ngày càng mở

rộng về phạm vi, tăng lên về quy mô, số lượng... Vấn nạn trên đặt ra một yêu cầu cấp thiết phải bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung, quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại nói riêng một cách triệt để và hiệu quả hơn.

Tại Việt Nam, quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chưa bao giờ được coi trọng như hiện nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh toàn cầu với rất nhiều cơ hội và thách thức, đòi hỏi chúng ta một mặt phải có cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động sáng tạo, mặt khác cần đề cao việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ, trong đó việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đầy đủ, hiệu quả là những vấn đề quan trọng, mang tính chất quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam.

Nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chúng ta đã ban hành đồng bộ những văn bản pháp luật có liên quan đến sở hữu trí tuệ như: Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Bộ luật Tố tụng dân sự... Việc Việt Nam tích cực tham gia các diễn đàn hợp tác kinh tế trong đó bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là một phần quan trọng trong các cam kết thành viên cũng là một nhân tố thúc đẩy Việt Nam phải hoàn thiện hệ thống về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến các chỉ dẫn thương mại là nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

Xét đến cùng, quyền sở hữu trí tuệ là quyền đối với một loại tài sản (dù là tài sản đặc biệt – không hữu hình) và vì thế nó được đối xử như các quyền của các loại tài sản khác. Do vậy, để bảo vệ các đối tượng quyền của quyền sở hữu, cụ thể là quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều biện pháp khác nhau, nhưng biện pháp dân sự có vai trò quan trọng và cơ bản hơn cả. Tuy vậy, một thực tế hiện nay ở Việt Nam là khi xảy ra hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, biện pháp được áp dụng trước tiên không phải là biện pháp dân sự như những nước khác, mà là biện pháp hành chính. Đây là điều bất hợp lý, và chứng tỏ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự còn hạn chế, chưa đầy đủ, tồn tại nhiều bất cập. Để phù hợp với tính chất và nội dung của quan hệ pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế thì chúng ta cần sớm tìm ra những nguyên nhân và lý giải nguyên nhân đó.

Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ QSHCN đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự, tác giả chọn đề tài ***“Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự theo pháp luật Việt Nam”*** là đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trước khi Bộ luật Dân sự năm 1995 ra đời, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại nói riêng vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức ở Việt Nam. Vì vậy, liên quan đến vấn đề này có rất ít các công trình nghiên cứu, sách, báo. Vài năm trở lại đây, đặc biệt là khi Việt Nam gia nhập WTO, vai trò của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mới được đề cao, Chính phủ Việt Nam cũng thừa nhận vai trò của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong việc phát triển khoa học kỹ thuật hiện đại, khuyến khích hoạt động sáng tạo và phát minh phục vụ phát triển kinh tế, chính vì vậy cũng có khá nhiều những bài viết liên quan đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ như *“Đổi mới và hoàn thiện cơ chế điều chỉnh pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ”*, Luận án tiến sĩ của tác giả Lê Xuân Thảo; *“Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa ở Việt Nam”*, Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Văn Luật; *“Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ”* của tác giả Lê Xuân Thảo biên soạn, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2005; *“Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự”*, Luận văn thạc sĩ của tác giả Phạm Văn Toàn; *“Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý theo pháp luật Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ của tác giả Ninh Thị Thanh Thủy; *“Nâng cao vai trò của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ”* của tác giả Nguyễn Thị Quế Anh...

Các công trình nghiên cứu trên tuy có đề cập đến những biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự, nhưng chưa có nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về chỉ dẫn thương mại bao gồm nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, đồng thời so sánh và phân tích được sự khác biệt giữa các đối tượng bảo hộ này.

3. Mục đích nghiên cứu

Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp có thể được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề trong mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước,

cơ quan tư pháp, giữa các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp. Thông qua luận văn này, tác giả mong muốn góp phần làm rõ cơ sở lý luận và những bất cập còn tồn tại trong quá trình giải quyết mối liên hệ pháp luật trên. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.

4. Phạm vi nghiên cứu

Chỉ dẫn thương mại theo quy định tại khoản 2 Điều 130 Luật sở hữu trí tuệ 2005 bao gồm nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng kinh doanh, khẩu hiệu kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng bao bì hàng hóa và nhãn hàng hóa. Nhưng trong luận văn này, người viết chỉ tập trung nghiên cứu việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý bằng biện pháp dân sự theo pháp luật Việt Nam hiện nay. Đồng thời có sự liên hệ, đối chiếu, phân tích, so sánh với các quy định tương tự trong pháp luật của một số quốc gia và các Điều ước quốc tế. Từ những phân tích về mặt lý luận, luận văn cũng nêu ra thực trạng về việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, trên cơ sở của khoa học chuyên ngành về SHTT. Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử như phương pháp lịch sử cụ thể, phương pháp kết hợp giữa lý luận với thực tiễn. Ngoài ra trong quá trình nghiên cứu đề tài, những phương pháp khoa học như: So sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê cũng được sử dụng để giải quyết những vấn đề mà đề tài đặt ra.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần cung cấp những thông tin mang tính lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự theo pháp luật Việt Nam. Luận văn có ý nghĩa góp phần tăng cường việc giải quyết tranh chấp quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự, đổi mới và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam hiện nay. Tác giả mong muốn luận văn có thể cung cấp

những hiểu biết sâu hơn cho chủ thể quyền về biện pháp dân sự, cũng như những ưu điểm khi áp dụng việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự. Ngoài ra, từ việc trình bày những bất cập còn tồn tại trong thực tiễn xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp của Tòa án.

7. Bộ cục luận văn

Ngoài các phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.

Chương 2: Quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự.

Chương 3: Thực trạng bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ

1.1. Khái niệm, đặc điểm quyền sở hữu công nghiệp

Trong quyền Sở hữu trí tuệ thì quyền sở hữu công nghiệp à quyền sở hữu các tác phẩm sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. Hiểu theo nghĩa khách quan, quyền sở hữu công nghiệp là pháp luật về sở hữu công nghiệp hay nói cách khác là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh sau khi con người sáng tạo ra sản phẩm trí tuệ và được pháp luật coi là các đối tượng sở hữu công nghiệp. Hiểu theo nghĩa chủ quan thì quyền sở hữu công nghiệp là quyền sở hữu của cá nhân, pháp nhân đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp. Pháp luật Việt Nam hiện hành đã tập hợp và đưa ra phạm vi quyền sở hữu công nghiệp khá rộng so với trước đây, thể hiện trong khái niệm tương đối khái quát về quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 *“Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.”*

Quyền sở hữu công nghiệp là một phần của quyền sở hữu trí tuệ nên quyền sở hữu công nghiệp mang các đặc trưng của quyền sở hữu trí tuệ, ngoài ra, trong sự so sánh với quyền tác giả thì quyền sở hữu công nghiệp có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp luôn gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ thông qua thủ tục đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ theo giới hạn không gian và thời gian

Trong phần này tác giả tập trung phân tích để làm rõ khái niệm, căn cứ xác lập, cũng như đặc điểm của quyền sở hữu công nghiệp.

1.2. Khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự

Phần này tập trung phân tích khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp trong tương quan so sánh với bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và thực thi quyền sở hữu công nghiệp. Đồng thời phân tích khái quát về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự để thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

1.2.1 . Khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

Giữa các khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thực thi quyền sở hữu công nghiệp có mối quan hệ mật thiết với nhau. Để làm rõ khái niệm bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, trước hết chúng ta cần làm rõ khái niệm về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và thực thi quyền sở hữu công nghiệp. Khái niệm về “bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp” được hiểu chung nhất là tất cả những hành vi mà Nhà nước thực hiện nhằm công nhận và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp. Cụ thể, Nhà nước thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp (cấp văn bằng bảo hộ), thực hiện quản lý nhà nước đối với quyền sở hữu công nghiệp, xác định những hành vi bị coi là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và quy định những biện pháp xử lý những hành vi vi phạm đó. Ngược lại, thực thi quyền sở hữu công nghiệp không liên quan đến xác lập quyền sở hữu công nghiệp mà là việc thực hiện pháp luật về SHCN, nhằm chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, tức là thông qua sự bắt buộc các chủ thể phải hoàn toàn tuân thủ, chấp hành pháp luật dù muốn hay không. Nói đến thực thi quyền sở hữu công nghiệp là nói đến trình tự, thủ tục mà các chủ thể phải tuân theo, cũng như các biện pháp xử lý, các chế tài do các cơ quan có thẩm quyền áp dụng khi có hành vi vi phạm. Xét về bản chất, nội dung quan trọng nhất của quyền sở hữu công nghiệp là độc quyền sử dụng, khai thác đối tượng thuộc thẩm quyền. Vì vậy, thực thi quyền sở hữu công nghiệp cũng có nghĩa là đảm bảo quyền khai thác, sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp của chủ thể nắm giữ quyền đó không gặp cản trở từ phía người thứ ba. Nói cách khác, bản chất của việc bảo đảm điều kiện cần thiết để chủ thể quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các quyền của mình là ngăn chặn mọi hành vi cản trở việc sử dụng, khai thác đối tượng quyền sở hữu công nghiệp của chủ thể quyền. Như vậy, bảo vệ quyền

sở hữu công nghiệp hiểu một cách chung nhất là tổng hợp các quy định của pháp luật công nhận các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp. Thông qua các quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền xác định những hành vi bị coi là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và quy định các biện pháp xử lý những hành vi xâm phạm đó tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm.

1.2.2 . Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự

Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự thực chất là thủ tục giải quyết tranh chấp quyền sở hữu công nghiệp tại Tòa án, tức là những trình tự, thủ tục do pháp luật Tố tụng dân sự quy định để chủ thể quyền sở hữu công nghiệp yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước sự xâm phạm của người khác; đồng thời là trình tự, thủ tục để Tòa án tiến hành giải quyết yêu cầu đó.

1.3 . Khái niệm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại và vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự

Phần này tập trung làm rõ khái niệm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại. Từ đó nêu vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với các chỉ dẫn thương mại đó bằng biện pháp dân sự.

1.3.1. Khái niệm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu có thể hiểu một cách chung nhất là quyền của các chủ thể do pháp luật quy định hoặc thừa nhận đối với các dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ với các chủ thể khác, bao gồm dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý là quyền của các chủ thể do pháp luật quy định hoặc thừa nhận đối với các dấu hiệu dùng để phân biệt các sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể, bao gồm các dấu hiệu nhìn thấy được là từ ngữ nếu nó chỉ dẫn đến một khu vực địa lý nhất định hoặc hình ảnh, biểu tượng mô tả một khu vực địa lý nào đó.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại là quyền của các chủ thể do pháp luật quy định hoặc thừa nhận đối với các dấu hiệu dùng để nhận biết và

phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực.

1.3.2. Vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự

Xuất phát từ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại nói chung thực chất là một quyền tài sản, cũng là một quyền dân sự đặc biệt. Chính vì vậy khi xem xét những biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bao gồm biện pháp dân sự, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự, biện pháp kiểm soát biên giới, có thể nhận thấy biện pháp dân sự là phù hợp với bản chất của quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại. Biện pháp dân sự khi áp dụng sẽ giải quyết thảo đáng mối quan hệ tài sản giữa chủ thể quyền bị xâm phạm với bên xâm phạm quyền, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, bù đắp những thiệt hại do bên xâm phạm quyền gây ra.

Xét về khả năng áp dụng, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự có khả năng áp dụng rộng hơn so với các biện pháp còn lại. Bất cứ khi nào chủ thể quyền thấy quyền lợi hợp pháp của mình bị xâm phạm có thể yêu cầu tòa án can thiệp để bảo vệ quyền lợi cho mình một cách hợp pháp, đồng thời nguyên đơn có thể đưa ra những yêu cầu khi khởi kiện hoặc thay đổi yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án. Chính vì vậy, việc lựa chọn biện pháp dân sự để xử lý các hành vi xâm phạm, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

1.4. Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại

Mục này trình bày bốn biện pháp bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại căn cứ vào cơ quan có thẩm quyền và tính chất áp dụng của các biện pháp bảo vệ: Biện pháp dân sự, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự và biện pháp kiểm soát biên giới. Qua đó đánh giá những ưu nhược điểm của từng biện pháp.

1.5. Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự theo các Điều ước quốc tế

Trong nội dung này, người viết phân tích khái quát những nội dung liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự trong ba Điều ước quốc tế cơ bản nhất mà Việt Nam là thành viên, bao gồm: Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp 1883; Hiệp định TRIPs 1994; Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ 2000.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ

2.1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự

Mục này tác giả trình bày quá trình phát triển của các quy định pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại và pháp luật về các biện pháp dân sự bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại theo lịch sử phát triển của đất nước từ giai đoạn trước những năm 1975 đến nay.

2.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được hiểu là việc cá nhân, tổ chức không phải là chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp theo quy định tại các Điều 121, 123 của Luật sở hữu trí tuệ mà thực hiện một trong số các hành vi sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đang trong thời hạn bảo hộ quy định tại Điều 124 của Luật sở hữu trí tuệ mà không được phép của chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp, đồng thời người thực hiện hành vi đó không phải là người có quyền sử dụng trước quy định tại Điều 134 của Luật sở hữu trí tuệ và các hành vi sử dụng nói trên không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều 125 Luật sở hữu trí tuệ.

Trong nội dung này, tác giả phân tích các yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại. Đồng thời chỉ ra những trường hợp không bị coi là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại.

2.3. Thẩm quyền và trình tự thủ tục xử lý hành vi xâm phạm bằng biện pháp dân sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2004, tác giả trình bày khái quát sự phân định thẩm quyền xét xử về sở hữu trí tuệ (trong đó có chỉ dẫn thương mại) giữa tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Trình tự, thủ tục xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự được quy định theo trình tự thủ tục chung tại Bộ luật tố tụng dân sự 2004.

2.4. Quyền và nghĩa vụ chứng minh của đương sự

Trong mục này tác giả phân tích quyền và nghĩa vụ chứng minh của nguyên đơn và bị đơn. Từ đó thấy được sự cải tiến thủ tục tố tụng dân sự trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

2.5. Các biện pháp bảo vệ theo thủ tục dân sự:

Theo Điều 202 Luật SHTT, tùy từng trường hợp cụ thể cũng như yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp dân sự sau để xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn thương mại:

(1) Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm

(2) Buộc xin lỗi, cải chính công khai

(3) Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự

(4) Buộc bồi thường thiệt hại

(5) Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

2.6. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Phần này tập trung phân tích quá trình áp dụng, chủ thể được áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

2.7. Xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại.

Bồi thường thiệt hại là biện pháp bảo vệ quyền đối với chỉ dẫn thương mại có tính thiết thực và mang lại hiệu quả lớn nhất cho chủ thể quyền đối với chỉ dẫn thương mại vì đây là biện pháp duy nhất giúp họ có thể được bù đắp lại những tổn thất phải gánh chịu do hành vi xâm phạm gây ra.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, lần đầu tiên, Luật sở hữu trí tuệ đưa ra nguyên tắc xác định thiệt hại (Điều 204) và các căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (Điều 205). Đây là một điểm mới rất quan trọng của Luật sở hữu trí tuệ so với các văn bản trước đây.

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ Ở VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

3.1. Thực trạng xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự

Phần này tác giả tập trung phân tích thực tiễn giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ tại tòa án nhân dân bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam không đem lại kết quả như mong muốn. Số vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được xét xử tại Tòa án rất khiêm tốn so với việc xử lý của các cơ quan chức năng khác. Đồng thời tác giả lý giải nguyên nhân tại sao có thực trạng ấy.

3.2. Một số đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự

Trên cơ sở những phân tích, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự trong điều kiện hiện nay:

Hoàn thiện pháp luật về thủ tục tố tụng, nội dung:

- Cần bổ sung vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004 về “Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời”. Theo đó, tại khoản 2 Điều 99 cần quy định: “khi khởi kiện hoặc sau khi khởi kiện, nguyên đơn là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong các trường hợp: Đang có nguy cơ xảy ra thiệt hại không thể khắc phục được cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc chứng cứ liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nguy cơ bị tẩu tán hoặc bị tiêu hủy nếu không được bảo vệ kịp thời.”. Việc bổ sung này là rất cần thiết, phù hợp với các quy định trong các điều ước về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên và đảm bảo cho phán quyết của Tòa án được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 120 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004 về: “Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm” theo đó cần quy định người yêu cầu Tòa án áp

dụng một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời do Luật sở hữu trí tuệ quy định phải nộp khoản tiền bằng 20% giá trị hàng hóa cần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu không thể xác định được giá trị hàng hóa đó hoặc phải có chứng từ bảo lãnh của ngân hàng hoặc của tổ chức tín dụng khác.

- Cần sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004 theo hướng: “các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT có trách nhiệm tham gia tố tụng dân sự đối với các vụ án về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi có yêu cầu của Tòa án”. Quy định này nhằm làm giảm bớt thời gian giải quyết của Tòa án, các bên liên quan trực tiếp trao đổi, cho ý kiến chuyên môn tại Tòa, qua đó giúp nâng cao trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Hoàn thiện pháp luật về nội dung như: căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại, hướng dẫn về hành vi xâm phạm, hướng dẫn về chứng cứ, về định giá tài sản sở hữu công nghiệp, thời hạn trong tố tụng dân sự, về sự phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan chức năng về sở hữu công nghiệp.

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức

Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta nên khẩn trương nghiên cứu mô hình Tòa sở hữu trí tuệ theo kinh nghiệm của một số nước để khi có đủ điều kiện đề nghị thành lập Tòa sở hữu trí tuệ. Trước mắt, cần đào tạo nguồn nhân lực và chuẩn bị cơ sở lý luận cho việc thành lập các Tòa chuyên trách về sở hữu trí tuệ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó triển khai ở các khu vực khác.

Những giải pháp về nâng cao năng lực của Tòa án và tuyên truyền pháp luật bảo vệ QSHCN bằng biện pháp dân sự

- Đối với công tác tuyên truyền pháp luật bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự cần tiến hành một số công việc như: xây dựng các phiên tòa mẫu để xét xử các vụ án dân sự về sở hữu công nghiệp, tổ chức tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm trong việc giải quyết các tình huống tại phiên tòa. Thực hiện việc công bố các quyết định, bản án của Tòa án về sở hữu công nghiệp. Việc công bố này sẽ tăng cường tính minh bạch và có tác dụng trong việc giúp Tòa án các cấp áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử, nâng cao chất lượng của việc ra bản án, kinh nghiệm khai thác và đánh giá chứng cứ, đồng thời tuyên truyền cho người dân, các

doanh nghiệp thấy được kết quả giải quyết các vụ án của toà án để phòng ngừa khả năng xâm phạm và hiểu được các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

- Cần chú trọng xây dựng các mục tiêu và chương trình đào tạo có hệ thống để đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ, Thẩm phán ở các Tòa án hiện nay, tiến tới mô hình có các Thẩm phán chuyên xét xử về các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ. Cần chú trọng công tác bồi dưỡng theo chuyên đề kết hợp với việc tổ chức nhiều cuộc hội thảo trong nước và quốc tế về sở hữu trí tuệ và triển khai các công tác này một cách rộng khắp để cho đông đảo các cán bộ Thẩm phán có thể tiếp cận được. Tòa án nhân dân tối cao cũng cần thường xuyên thực hiện việc tổng kết công tác thực tiễn công tác xét xử xử các vụ án tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, trên cơ sở đó tổ chức rút kinh nghiệm về nghiệp vụ giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ để phổ biến cho toàn án nhân dân các cấp.

KẾT LUẬN

Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại bằng biện pháp dân sự không chỉ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người tiêu dùng mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy hoạt động sáng tạo của con người, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể kinh tế. Đồng thời việc quy định biện pháp dân sự để bảo vệ chỉ dẫn thương mại càng chặt chẽ sẽ càng thu hút sự quan tâm đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam, góp phần nâng cao quá trình phát triển kinh tế quốc gia mà hội nhập kinh tế quốc tế. Điều này cho thấy việc Nhà nước xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật trong đó có quy định về biện pháp bảo vệ chỉ dẫn thương mại nói riêng, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp nói chung có ý nghĩa to lớn và thiết thực.

Trong Luật sở hữu trí tuệ 2005 và các văn bản hướng dẫn thực thi quyền sở hữu trí tuệ đều thể hiện sự nhìn nhận, đánh giá cao biện pháp dân sự trong bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, coi đây là biện pháp hữu hiệu giúp ích cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại. Trước thực trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn thương mại ngày càng tinh vi, gia tăng mạnh về số lượng, các quy định pháp luật hiện hành đã đáp ứng được những yêu cầu trước mắt, thỏa mãn yêu cầu của các tổ chức quốc tế, hay các điều ước quốc tế khi nước ta gia nhập. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại những quy phạm chưa hợp lý, lỗi thời, chưa tương đồng với pháp luật quốc tế, điều này gây ra những khó khăn cho các cơ quan xử lý pháp luật và cả cá nhân, tổ chức có lợi ích cần được bảo vệ.

Nghiên cứu các quy định về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp dân sự không phải là lĩnh vực còn mới mẻ trong nghiên cứu khoa học pháp lý ở Việt Nam. Tuy nhiên với những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế- xã hội, sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực sở hữu trí tuệ ở nước ta, nhất thiết cần phải có những giải pháp hợp lý để giúp Việt Nam là mảnh đất tiềm năng, an toàn cho các đối tác đầu tư.

Với thời gian và trình độ tác giả còn hạn chế, luận văn khó tránh được những thiếu sót về nội dung cũng như phương pháp trình bày. Vì vậy tác giả mong nhận được những ý kiến chỉ dẫn của các nhà khoa học và các thầy cô để luận văn này được hoàn thiện và sửa chữa. /.